

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 04 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc LB

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình HB
2. Bà Đặng Thị ThB

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu HB- Thư ký Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh C - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh HB - Sinh ngày 12/6/1985; Tại: **Huyện Triệu S**, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phương N (đã chết) và bà Lê Thị M; Có chồng là Nguyễn Văn P và có 02 con: Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Trần Thị H - Sinh ngày 15/3/1984; Tại: Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Lam S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế P và bà Đặng Thị B; Có chồng là Hoàng Trung T và có 01 con riêng sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Ngọc V – Sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 9, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến: Chị Trần Thị X – Sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/10/2020, tại khu vực cầu Đo Đặc, đường Trần P , thuộc địa phận phường Ba Đ , thị xã B, Tổ công tác Đội 1, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm tra 02 đối tượng nghi vấn phạm tội về ma túy là Nguyễn Thanh H - Sinh năm 1985, trú tại khu phố 2, phường Phú S , thị xã B và Trần Thị H - Sinh năm 1984, trú tại khu phố 2, phường Lam S , thị xã B. Quá trình kiểm tra, đối tượng Nguyễn Thanh H tự nguyện lấy trong túi áo đang mặc (túi áo ấm phía dưới bên trái) 01 (một) túi nilon màu trắng đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể giao nộp cho tổ công tác. H khai nhận túi nilon nêu trên bên trong là ma túy đá của mình, H vừa nhờ H đi mua hộ cho một người đàn ông tên là T , ở huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh H và Trần Thị H , đồng thời tiến hành niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

- Tang vật, tài sản thu giữ của Nguyễn Thanh H gồm:

- + 01 (một) túi nilon màu trắng đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể;
- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, loại màn hình cảm ứng, màu tím, tình trạng đã vỡ màn hình;
- + 01 (một) Căn cước công dân số 0381.8500.7369, mang tên Nguyễn Thanh H .

- Tang vật, tài sản thu giữ của Trần Thị Hương gồm:

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, màu trắng, tình trạng đã vỡ màn hình;
- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, loại bàn phím, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, bàn phím bị mờ.

Tại bản Kết luận giám định số 2826/PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,266gam(*không thấy hai sáu sáu gam*) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H và Trần Thị H khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, Nguyễn Thanh H đang ở nhà thì có một người bạn tên là T gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook Messenger (tên tài khoản là “*Tongvan Thang*”) nhờ H mua hộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá thì H đồng ý. T hẹn H gặp nhau tại quán cafe Cổ Đô trên đường Trần P , thuộc địa phận phường Ba Đ , thị xã B . Sau đó, H bắt xe taxi đi đến quán cafe Cổ Đô để gặp T . Tại đây, T đưa cho H số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm*

ngàn đồng) và nói nhờ H mua hộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá, còn lại 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để trả tiền xe taxi. H cầm tiền rồi quay ra xe taxi. Nhưng do không biết chỗ để mua ma túy nên H đã liên lạc qua Zalo nhờ bạn của mình là Trần Thị H mua hộ. H đồng ý và bảo H xuống đón mình tại quán cafe Bin, thuộc địa phận thôn 5, xã Quang T, thị xã B. Sau khi đón được H, trên đường đi, H đưa cho H số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). H cầm tiền rồi chủ động chỉ đường cho lái xe đi đến nhà Nguyễn Thị Như C ở thôn Nghĩa Đụng, xã Hà L, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi, H bảo lái xe dừng lại cách nhà Như C khoảng 50m, một mình đi vào mua của Như C một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, H quay ra xe taxi rồi đưa gói ma túy cùng 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) cho H. H cầm tiền và cất gói ma túy vào túi áo ấm đang mặc, sau đó cả hai cùng nhau quay lại quán cafe Cổ Đô để gặp Thắng. Khi đến nơi, H trả tiền taxi hết 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). H và H xuống xe, đang đi bộ vào thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSBS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thanh H, Trần Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 **đối với cả hai bị cáo.**

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt đối với các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H : Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Thị H : Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại màn hình cảm ứng, màu tím, đã vỡ màn hình thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với T và liên hệ với bị cáo Hương để nhờ bị cáo H mua hộ ma túy, nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để

tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh HB, Trần Thị HB đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 19/10/2020, tại khu vực cầu Đo Đặc thuộc địa phận đường Trần PB, phường Ba Đ thị xã B, Nguyễn Thanh HB và Trần Thị HB đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,266 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Tổ công tác Đội 1, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Thành HB, Trần Thị HB là 0,266gam là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng, các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh HB, Trần Thị HB có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về vai trò, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo HB là người nhận tiền của người đàn ông tên TB để mua hộ ma túy cho TB và sau đó nhờ bị cáo HB mua hộ, còn bị cáo HB tích cực trong việc tìm nơi bán ma túy và trực tiếp mua hộ ma túy cho bị cáo H nên vai trò của hai bị cáo là ngang bằng nhau. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, H đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là

nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như các bị cáo. Nên cần phải xử cách ly Nguyễn Thanh Huyền, Trần Thị Hương ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, số lượng chất ma túy tàng trữ không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Căn cước công dân số 0381.8500.7369 mang tên Nguyễn Thanh H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, loại bàn phím, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, bàn phím bị mờ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh H và Trần Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo nguyện vọng và đề nghị của các bị cáo, ngày 15/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho bố đẻ Nguyễn Thanh H và mẹ đẻ của Trần Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, loại màn hình cảm ứng, tình trạng đã vỡ màn hình: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H - Sinh năm 1984, trú tại thôn 5, xã Quang T, thị xã B (Chị H là chủ quán cafe Bin). Ngày 19/10/2020, bị cáo Trần Thị H có đến quán của chị H, sau đó mượn chiếc điện thoại di động để đăng nhập tài khoản Zalo của mình. Việc bị cáo H sử dụng chiếc điện thoại làm công cụ liên lạc với bị cáo H và đi mua ma túy chị H không hề hay biết. Ngày 15/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị Phạm Thị H là phù hợp.

- Số Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của Nguyễn Thanh H, Trần Thị H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại màn hình cảm ứng, màu tím, đã vỡ màn hình thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với T và liên hệ với bị cáo Hương để nhờ bị cáo H mua hộ ma túy, nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với người người đàn ông tên T, bị cáo H khai nhận người này đã liên lạc qua Facebook Messenger (Tên tài khoản là "*Tongvan Thang*") nhờ Huyền mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy đá. Tuy nhiên H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Bản thân H sau khi liên lạc với T cũng đã tự xóa hết nhật

ký cuộc trò chuyện trên Facebook Messenger. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Như C : Sau khi bắt quả tang Nguyễn Thanh H , Trần Thị H ; vào hồi 19 giờ 50 phút, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Như C tại thôn Nghĩa Đ , xã Hà L , huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa nhưng không phát hiện và thu giữ được gì. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã triệu tập, đầu tranh và đối chất giữa Như C và Trần Thị H , Như C không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Thị H ; mặt khác việc mua bán giữa hai người không có ai chứng kiến. Do đó, không có cơ sở để xử lý Nguyễn Thị Như C

Đối với người lái xe taxi đã chở H và H trước khi bị bắt quả tang là anh Ngô Ngọc V . Tại Cơ quan điều tra, anh V đã báo cáo và cung cấp đầy đủ nội dung thông tin liên quan đến vụ án. Bản thân anh Vinh không hề hay biết việc H và H có ý định đi mua ma túy, chỉ điều khiển xe đến các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý anh Vinh.

[8]. Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H , Trần Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 19/10/2020.

+ Bị cáo Trần Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 19/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định có trong phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại màn hình cảm ứng, màu tím, đã vỡ màn hình thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Huyền.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/TV – CCTHA ngày 04/02/2021).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc

mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

